

THÔNG BÁO

Công khai niêm yết giá bán thanh lý cây dầu, cây Osaka tại khu Trung tâm Hành chính huyện (lần 4)

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 20/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai, quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 5297/STC-GCS ngày 07/9/2018 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn quy trình thực hiện bán hoặc thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Căn cứ Văn bản số 1745/UBND-KTHT ngày 14/3/2022 v/v chấp thuận, chặt hạ, thanh lý cây dầu, cây Osaka và di dời, trồng mới thêm cây bằng lăng tại khu nhà liên kế L5:19-43, khu TTHC huyện.

Căn cứ Thông báo số 733/TB-KTHT ngày 05/7/2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng v/v công khai niêm yết giá bán thanh lý cây dầu, cây Osaka tại khu Trung tâm Hành chính huyện trên trang taisancong.vn

Căn cứ Thông báo số 160/TB-KTHT ngày 11/8/2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng v/v công khai niêm yết giá bán thanh lý cây dầu, cây Osaka tại khu Trung tâm Hành chính huyện trên trang taisancong.vn (lần 3)

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất thông báo về việc công khai niêm yết giá tài sản (lần 4) như sau:

1. Nội dung niêm yết giá và thông tin về tài sản:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất. MST: 3601498931.

Số điện thoại: 02513.770.555 ; Số điện thoại di động: 0842.639.339

Địa chỉ: Khu TTHC huyện, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Mã số cuộc gọi bán niêm yết: KTHTCX92022.

b) Tên tài sản, chủng loại, chất lượng của tài sản, giá bán tài sản:

* Tại khu nhà liên kế L4 (1-18), khu TTHC huyện.

Tên cây	Số lượng (cây)	Đường kính cây, đo cách gốc 1,3m (cm)	Chiều cao vút ngọn (m)	Tỉ lệ cây đứng qui đổi về m ³	Khối lượng m ³	Đơn giá	Thành Tiền (Đồng)
Cây Dầu rái	02	47	12	45%	0,936	2.650.000	4.960.800
	01	36	12	45%	0,549	2.650.000	1.454.850
	01	48	12	45%	0,977	2.650.000	2.589.050
	01	46	12	45%	0,897	2.650.000	2.377.050
	01	48	12	45%	0,977	2.650.000	2.589.050
Tổng Cộng							13.980.000

* Tại khu nhà liên kế L5 (19-43), khu TTHC huyện.

Tên cây	Số lượng (cây)	Đường kính cây, đo cách gốc 1,3m (cm)	Chiều cao vút ngọn (m)	Tỉ lệ cây đứng qui đổi về m ³	Khối lượng m ³	Đơn giá	Thành Tiền (Đồng)
Cây Dầu rái	05	44	12	45%	0,821	2.650.000	10.878.250
	02	41	12	45%	0,713	2.650.000	3.778.900
	02	38	12	45%	0,612	2.650.000	3.243.600
	01	36	12	45%	0,549	2.650.000	1.454.850
	02	35	12	45%	0,519	2.650.000	2.750.700
	02	31	10	45%	0,339	2.650.000	1.796.700
	1	28	10	45%	0,277	2.650.000	734.050
	1	21	8	45%	0,125	2.650.000	331.250
Cây Osaka	2	31	6	45%	0,204	800.000	326.400
	1	25	6	45%	0,132	800.000	105.600
	1	22	5	45%	0,085	800.000	68.000
Tổng Cộng							25.468.300

- Tổng giá tài sản: 39.448.000 đồng.

- Tổng giá điều chỉnh sau khi giảm 10% theo quy định (lần 4): **28.757.000** đồng

d) Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền trước:

- Số tiền đặt trước: **5.751.400** đồng (20% giá niêm yết).

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền mặt vào phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất

+ Đơn vị tiếp nhận: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất.

+ Nội dung: Nộp tiền đặt trước việc thanh lý cây dâu, cây Osaka tại khu TTHC huyện.

e) Địa điểm, thời gian thông báo và xem tài sản:

- Địa điểm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất.

- Thời gian thông báo và xem tài sản: Xem tài sản giờ hành chính từ ngày 20/9/2022 đến hết ngày 22/9/2022 (05 ngày làm việc).

f) Quy định về người không được tham gia mua tài sản công theo hình thức niêm yết giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.

g) Thời gian đăng ký và nộp tiền đặt trước: vào giờ hành chính từ ngày 20/9/2022 đến hết ngày 22/9/2022 (05 ngày làm việc).

h) Thời gian lựa chọn người được quyền mua tài sản: vào lúc 09h00 ngày 22/9/2022

2. Người đăng ký mua tài sản công theo hình thức niêm yết giá có trách nhiệm nộp tiền đặt trước cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công; mỗi tổ chức, cá nhân đăng ký mua tài sản được phát 02 Phiếu đăng ký mua tài sản (có đóng dấu treo của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất). Người đăng ký mua tài sản điền đầy đủ thông tin và gửi lại một Phiếu đăng ký cho cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công; một Phiếu đăng ký do người đăng ký mua tài sản giữ để tham gia bốc thăm. Các phiếu đăng ký mua tài sản phải được điền đầy đủ các thông tin có liên quan và có nội dung giống nhau. Phiếu đăng ký mua tài sản do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công phát hành theo Mẫu số 02-PĐK/TSC kèm theo Thông báo này.

3. Trường hợp người được quyền mua tài sản từ chối mua tài sản ngay tại cuộc bốc thăm thù xử lý như sau:

a) Trường hợp chỉ còn lại một người đăng ký và người đó đồng ý mua thì người còn lại duy nhất là người được quyền mua tài sản;

b) Trường hợp còn từ hai người đăng ký trở lên thì tổ chức bốc thăm lại. Việc bốc thăm lại được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

4. Việc tổ chức niêm yết giá lại được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Người được quyền mua tài sản từ chối mua tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 144/2017/TT-BTC);

b) Người được quyền mua tài sản không ký hợp đồng mua tài sản trong thời gian 03 ngày từ ngày ký biên bản;

c) Người được quyền mua tài sản thuộc đối tượng quy định tại điểm e Mục 1 như trên;

d) Hết thời gian niêm yết nhưng không có người đăng ký mua tài sản.

Thông báo này thay cho giấy mới và được niêm yết công khai (lần 4) tại phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thống Nhất và trang thông tin điện tử về tài sản Nhà nước trên web: www.taisancong.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (Báo cáo);
- Niêm yết điện tử www.taisancong.vn;
- Dán thông báo tại Phòng KTHT huyện;
- Trưởng phòng, phó trưởng phòng KTHT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Quang Tuấn

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC QUYỀN MUA TÀI SẢN
THEO HÌNH THỨC NIÊM YẾT GIÁ**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc

Hôm nay, vào hồi giờ..... phút ngày.....tháng.....năm....., tại.....(tên cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công) tổ chức bốc thăm lựa chọn người được quyền mua tài sản.

- Tài sản bán:.....
- Giá bán tài sản:
- Mã số của cuộc bán niêm yết⁽⁶⁾:

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công:

- Ông/bà:, chức vụ:
- Ông/bà:, chức vụ:
- Ông/bà:, chức vụ:

2. Người tham gia bốc thăm (Họ và tên, số CMND/CCCD/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng, địa chỉ liên hệ):

-
-

(6) Mã số của cuộc bán niêm yết do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công xác định và thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

.....
3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có):
.....
.....

II. Diễn biến cụ thể của cuộc bốc thăm:
.....
.....
.....
.....

III. Kết quả bốc thăm:

Người được quyền mua tài sản theo kết quả bốc thăm là:

- Tổ chức/cá nhân:

Đại diện bởi:, chức vụ.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/
CMND/CCCD /Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng số: ngày

- Địa chỉ.....

Việc bốc thăm lựa chọn người được quyền mua tài sản kết thúc vào lúc
.....giờ cùng ngày. Các bên cùng thống nhất ký tên./.

Người được quyền mua
tài sản
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Đại diện cơ quan được giao
nhiệm vụ tổ chức bán tài
sản công
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Người ghi biên bản
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Đại diện người tham gia bốc thăm
(nếu có)
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Đại diện cơ quan chứng kiến
(nếu có)
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN

Số:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số ngày của về việc

Căn cứ kết quả bán đấu giá/ bán niêm yết giá/ bán chỉ định tài sản

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Bên bán (cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công):

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

II. Bên mua:

Tên đơn vị/cá nhân:

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD) số:

Mã số thuế (nếu có):

Đại diện bởi:, chức vụ

Địa chỉ:

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua bán tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Tài sản mua bán

1. Chúng loại tài sản.

2. Số lượng tài sản.

Điều 2. Giá mua bán tài sản

Giá mua bán tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: đồng (bằng chữ:..... đồng Việt Nam), cụ thể: (giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng).

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán:

a) Bên mua có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho bên bán chậm nhất là ngày tháng năm⁽⁷⁾;

b) Quá thời hạn quy định tại khoản a mà bên mua chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì bên mua phải chịu khoản tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số tiền còn thiếu.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản

2. Địa điểm giao, nhận tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán:

- Bàn giao tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có) cho bên mua đúng thời hạn, địa điểm quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

- Phối hợp với Bên mua thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua:

- Thanh toán tiền mua tài sản cho Bên bán đúng thời hạn quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

- Thực hiện đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật và nộp các khoản thuế, lệ phí liên quan đến việc mua bán tài sản theo Hợp đồng này thuộc trách nhiệm của Bên mua theo quy định của pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

(7) Ngày/tháng/năm thanh toán được ghi cụ thể nhưng không quá 90 ngày (trường hợp bán trụ sở làm việc), 05 ngày làm việc (trường hợp bán tài sản khác), kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản.

Điều 6. Cam đoan của các bên

Bên mua và bên bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên bán cam đoan:
 - 1.1. Những thông tin về tài sản đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 1.2. Tài sản thuộc trường hợp được bán tài sản theo quy định của pháp luật;
 - 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
 - a) Tài sản không có tranh chấp;
 - b) Tài sản không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
 - 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
 - 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận ghi trong Hợp đồng này.
2. Bên mua cam đoan:
 - 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản;
 - 2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
 - 2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

Điều 7. Xử lý trong trường hợp bên mua không mua tài sản sau khi đã ký Hợp đồng

Trường hợp bên mua không nhận tài sản sau khi đã thanh toán hoặc không thanh toán thì được xử lý như sau:

1. Tài sản và khoản tiền đặt trước của bên mua thuộc về bên bán trong trường hợp bên mua không thanh toán.
2. Tài sản và số tiền đã thanh toán (bao gồm khoản tiền đặt trước) thuộc về bên bán trong trường hợp bên mua đã thanh toán nhưng không nhận tài sản.

Điều 8. Xử lý tranh chấp

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên bán giữ 02 bản, Bên mua giữ 02 bản, gửi chủ tài khoản tạm giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)